



Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

TUỔI TRẺ ĐỒNG NAI
đời đời nhớ ơn
CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ



Theo dấu chân Bác

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI LÀ TRUNG TÂM, MỤC TIÊU, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về quyền con người xuất phát từ tư tưởng về giải phóng con người gắn với giải phóng giai cấp, dân tộc và toàn nhân loại, có giá trị thời đại sâu sắc, luôn là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.



Bác Hồ thăm lớp học vỡ lòng (tranh của họa sĩ Đỗ Hữu Huê) Nguồn: nhandan.vn

Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là trung tâm, mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là hệ thống các quan điểm khoa học, khách quan, toàn diện, biện chứng kết tinh từ giá trị văn hoá, văn hiến hàng nghìn năm của dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại về con người, giải phóng con người; hệ thống lý luận khoa học và phát triển về quyền con người đặc sắc, là các quyền, nhu cầu, lợi ích, xuất phát từ phẩm giá vốn có, tự nhiên của mỗi người, với tư cách là cá nhân, thành viên cộng đồng, dân tộc và nhân loại.

Giá trị then chốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, bao gồm: 1- Giá trị mục tiêu/lý tưởng: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho mỗi người và cả dân tộc; 2- Giá trị

động lực/phương tiện của đổi mới, sáng tạo; 3- Tiếp cận dựa trên quyền con người trong hoạt động của Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội khác nhằm kiến tạo trật tự xã hội mới - xã hội chủ nghĩa (XHCN); 4- Giá trị tiền đề của tư duy pháp quyền, thiết lập nền dân chủ mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam vì quyền con người; 5- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là một giá trị văn hóa, lịch sử và tư tưởng quan trọng, là kim chỉ nam định hướng cho hoạt động bảo đảm quyền con người ở Việt Nam ngày càng tốt hơn; 6- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người có giá trị vượt thời đại không chỉ tại Việt Nam mà còn trên toàn thế giới, thể hiện những nguyên tắc cơ bản của sự công bằng, tự do và nhân đạo.

Trong đó, giá trị cốt lõi của quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là ba nội dung bất biến: “Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc”. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để bảo đảm quyền con người. Tự do là quyền tự nhiên và cơ bản của mỗi con người, bao gồm tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do kinh doanh...; chỉ khi mỗi cá nhân được tự do phát triển, đất nước mới phát triển toàn diện. Hạnh phúc của người dân không chỉ là đời sống vật chất đầy đủ, mà còn là sự hài lòng về tinh thần, cốt lõi là mọi người dân được bảo đảm các quyền cơ bản và được sống trong một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, một môi trường an toàn, lành mạnh. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền con người là: Độc lập cho Tổ quốc tôi, Tự do cho đồng bào tôi, và Hạnh phúc cho nhân dân đất nước tôi. Ham muốn tốt bậc của Người “là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”(1), làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Người khẳng định, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”(2).

“Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” có quan hệ biện chứng, không thể tách rời cho mục tiêu vì độc lập dân tộc, hạnh phúc cho mọi người - khát vọng cháy bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trở thành quốc hiệu Việt Nam. Ngay từ năm 1945, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa mới ra đời, Quốc hiệu đã đề cao ba giá trị cốt lõi: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.

Quyền con người là giá trị trung tâm, cốt lõi và then chốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là hệ giá trị dân tộc, thời đại và quốc gia trong mọi thời kỳ cách mạng, đặc biệt là trong bối cảnh phát triển mới hiện nay. Vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu tinh hoa nhân loại, giá trị quyền con người cần được đặt vào vị trí trung tâm trong hệ giá trị quốc gia. Sự công nhận này sẽ là định hướng quan trọng cho việc xây dựng, hoàn thiện các thể chế và trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; đồng thời, đề cao các giá trị quyền con người trong giải quyết các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa,

xã hội, làm tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế, đặc biệt là Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người đã và đang là kim chỉ nam cho việc bổ sung và phát triển lý luận của Đảng ta về con người, giải phóng con người, phát triển toàn diện con người, về quyền con người, về nền dân chủ XHCN, Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Tiếp tục quán triệt nhận thức sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân là điều kiện tiên quyết bảo đảm thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta cũng như các cam kết quốc tế về quyền con người, về xây dựng, hoàn thiện mô hình phát triển Việt Nam từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vì một Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Ba là, nhân dân luôn là chủ thể của mọi quyền lực, là nguồn sức mạnh vô địch và động lực, mục tiêu cao quý nhất của mọi quan điểm và chính sách phát triển của đất nước. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”(3). Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò, sức mạnh của nhân dân, chủ quyền nhân dân, các quyền tự do và hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, cần tiếp tục quán triệt nhận thức và vận dụng đúng đắn quan điểm nhân dân là chủ thể, trung tâm và mục tiêu cao nhất của mọi chủ trương, đường lối, chính sách và con đường phát triển. “Hạnh phúc” cho nhân dân là hệ giá trị cao quý, thiêng liêng của quốc gia – dân tộc, là hệ giá trị mà con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) cần đạt được ở nước ta, đồng thời cũng chính là hệ giá trị của mỗi người dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định khi được một nhà báo quốc tế hỏi về “Chủ nghĩa xã hội là gì?”, Người trả lời: “Độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do cho dân tộc và nhân dân tôi, hạnh phúc cho đồng bào tôi, đó là tất cả những gì tôi muốn, đó là những gì tôi hiểu!”(4). Người nhấn mạnh: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt...”(5).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là hệ thống lý luận cách mạng, khoa học và thực tiễn, về các quyền và tự do cơ bản của mỗi người gắn liền với quyền độc lập dân tộc, quyền dân tộc tự quyết, với các điều kiện cần thiết và hiện thực để bảo đảm và hiện thực hoá

các quyền trên. Tư tưởng dựa trên con người là trung tâm, mà ở đó các quyền con người cần phải được hiện thực hóa. Người khẳng định: “Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước”(6).

Bốn là, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là hệ thống lý luận phát triển dựa trên chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tinh hoa giá trị truyền thống dân tộc về con người, giải phóng con người, về các quyền và tự do cơ bản của con người, là kết quả trực tiếp của quá trình tổng kết thực tiễn, hoạt động cách mạng của Người. Quan điểm mác-xít chỉ ra rằng, sự phát triển tự do và phát triển toàn diện con người là một quá trình lịch sử; đồng thời, việc tôn trọng, bảo đảm và hiện thực hóa các quyền con người, các quyền tự do của mỗi người cũng chính là động lực, mục tiêu của sự phát triển nhanh, bền vững và bao trùm. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt quyền và lợi ích cơ bản của nhân dân làm trung tâm của mọi quyết sách: “Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện dần đời sống của nhân dân”(7). Sự nghiệp cách mạng xây dựng thành công CNXH, xét đến cùng và mục tiêu cao cả, là vì sự phát triển tự do, ấm no, hạnh phúc, trao quyền và thụ hưởng các quyền con người cơ bản trên tất cả các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội, văn hoá, môi trường, an ninh,... Điều này xuất phát từ nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền được phát triển; vì vậy, cần đặc biệt nhấn mạnh đến mối liên hệ thống nhất biện chứng, không tách rời của các thành tố trong mục tiêu “Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH” với việc bảo đảm và hiện thực hóa không ngừng các quyền con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người phản ánh một tầm nhìn thời đại về phát triển bao trùm, toàn diện, đã và đang được phản ánh sâu đậm trong mọi đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước ta, lấy con người, quyền con người là trung tâm. Vì vậy, việc ghi nhận, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân luôn là mục tiêu, động lực của sự nghiệp xây dựng CNXH, phát triển toàn diện con người, tự do, hạnh phúc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến nguyên tắc công bằng xã hội, bình đẳng, trao quyền và thụ hưởng quyền cho tất cả mọi người, xem đó là bản chất của chế độ xã hội mới, chế độ XHCN. Người khẳng định, đó là “một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”(8). Theo Người, công bằng và bình đẳng xã hội cho tất cả mọi người chỉ có thể có được trong chế độ xã hội mới, đó là chế độ dân chủ cộng hòa, là chế độ XHCN. Chỉ dưới chế độ xã hội tốt đẹp ấy, nhân dân lao động mới được hưởng ngày càng nhiều hơn, đầy đủ hơn sự công bằng và bình đẳng, mới vừa “có nghĩa vụ, đồng thời có quyền lợi”(9).



Thiếu niên, nhi đồng được nghe giới thiệu chặng đường 84 năm hình thành, phát triển vẻ vang của Đội Thiếu niên Tiến phong Hồ Chí Minh. Ảnh: TTXVN

Giá trị vượt thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là trung tâm, động lực của sự phát triển xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người có ý nghĩa giá trị vượt thời đại, nhất là khi soi chiếu vào lăng kính của lý luận pháp luật quốc tế hiện đại và luật nhân quyền quốc tế hiện đại. Cách tiếp cận bao trùm, tổng thể và toàn diện về quyền con người trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đất nước nói chung được Liên hợp quốc bắt đầu nhấn mạnh từ năm 2000 trở lại đây (chưa đầy ¼ thế kỷ). Tuy nhiên, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người đã chứa đựng nội dung sâu sắc và vượt thời đại, ngót gần 1 thế kỷ trước. Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc thể hiện trong các chương trình hành động của các tổ chức, định chế quốc tế mới đặc biệt quan tâm đến việc xem quyền con người như là trọng tâm, trung tâm của sự phát triển trong thời gian gần đây.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thống nhất biện chứng, không thể tách rời giữa quyền cá nhân và quyền quốc gia - dân tộc trong sự phát triển, và phát triển phải vì mục tiêu mang lại các quyền thực chất, như “ai ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai ai cũng được học hành”. Đây là cách tiếp cận bao trùm và đặt mọi người, mỗi người, mỗi cá nhân, là trung tâm của sự phát triển. Đặc biệt, Người luôn nhấn mạnh: “một

đất nước nô lệ, không thể có con người tự do”, vì vậy, quyền tự do cá nhân phải gắn với quyền tự do, độc lập của dân tộc, quyền sống của cá nhân gắn liền quyền tồn tại của quốc gia - dân tộc. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về việc hiện thực hóa quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX là một hình mẫu về tinh thần, ý chí đấu tranh đầy kiên cường, bất khuất của các dân tộc thuộc địa, yêu chuộng tự do, hòa bình và phát triển trên toàn thế giới. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia tiêu biểu, điển hình của Liên hợp quốc về bảo đảm và hiện thực hóa quyền con người, tự do và quyền phát triển, đặc biệt là tự do khỏi ách áp bức, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, tự do thoát khỏi đói nghèo, quyền được sống, quyền phát triển toàn diện về mọi mặt, bao gồm đời sống vật chất và tinh thần (quyền có nhà ở, có việc làm, được học hành/quyền giáo dục, tiếp cận và thụ hưởng các giá trị văn hóa/quyền văn hóa, sống trong môi trường trong lành)... thông qua hoàn thành rất sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ và đang hoàn thành tốt các mục tiêu Phát triển bền vững. Việt Nam đã tham gia tích cực vào nhiều cơ chế, thể chế đa phương, song phương trong khu vực và toàn cầu, như ASEAN, Liên hợp quốc, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc,...

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới và phát triển đất nước đã và đang chứng minh những ưu việt của chế độ XHCN, của mô hình phát triển Việt Nam lấy con người, quyền con người là trung tâm, là động lực, mục tiêu của sự phát triển nhanh, bền vững vì “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” cho quốc gia - dân tộc, cho mỗi người và tất cả mọi người dân. Thành tựu của mô hình phát triển Việt Nam có được từ tiền đề lý luận và thực tiễn không ngừng bảo đảm, hiện thực hóa các quyền con người, tự do và hạnh phúc cho mỗi người, được xem là hình mẫu của Liên hợp quốc về bảo đảm quyền tự do thoát khỏi nỗi sợ hãi (khỏi sự nô dịch, bất công, bất bình đẳng), tự do thoát khỏi sự cùng cực, đói nghèo và quyền tự do phát triển mọi năng lực vốn có của mỗi người, mỗi cộng đồng dân tộc và quốc gia - dân tộc. Những giá trị vượt thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người vẫn còn nguyên giá trị, nhất là trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam./.

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Theo dòng lịch sử



MỘT KỲ HỌP LỊCH SỬ CỦA QUỐC HỘI

Cách đây 50 năm, ngày 2-7-1976, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về tên nước, Quốc kỳ, Quốc huy, Thủ đô và Quốc ca của nước Việt Nam thống nhất.

Thống nhất đất nước về mặt Nhà nước

Sau đại thắng Mùa xuân năm 1975, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, non sông thu về một mối, song ở hai miền đang tồn tại hai nhà nước với hai chính phủ, đó là, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Vấn đề cấp bách trước mắt mà Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra là phải thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Đây cũng là nguyện vọng tha thiết bậc nhất của đồng bào cả nước.

Để thực hiện nhiệm vụ cấp bách này, từ ngày 15 đến ngày 21-11-1975, tại thành phố Sài Gòn, đại biểu nhân dân hai miền Nam - Bắc đã tổ chức Hội nghị Hiệp thương chính trị để bàn vấn đề then chốt, trọng đại này. Hội nghị nhấn mạnh, “Cần tổ chức sớm cuộc Tổng tuyển cử trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam để bầu ra Quốc hội chung cho cả nước. Là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và chủ nghĩa xã hội, Quốc hội đó sẽ xác định thể chế Nhà nước, bầu ra các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước và quy định Hiến pháp mới của nước Việt Nam thống nhất”(1).



*Cử động bầu cử Quốc hội
thống nhất ở tỉnh Hoàng Liên
Sơn, tháng 4-1976 (Ảnh tư liệu:
media.quochoi.vn)*

Theo Chỉ thị số 228-CT/TW, ngày 3-1-1976 của Bộ Chính trị, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung “sẽ được tiến hành trong cả nước cùng một ngày, theo những nguyên tắc thật sự dân chủ: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Những nguyên tắc ấy sẽ được vận dụng vào miền Nam cho thích hợp với điều kiện cụ thể của miền Nam”(2). Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cùng thống nhất việc thành lập Hội đồng bầu cử toàn quốc với số đại biểu ngang nhau của mỗi miền. Theo Hội nghị Hiệp thương chính trị, Hội đồng bầu cử toàn quốc gồm 22 đại biểu. Mỗi miền cử 11 đại biểu, trong Hội đồng có 1 Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng bầu cử: Trường Chinh, Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử: Phạm Hùng.

Hội đồng bầu cử toàn quốc có nhiệm vụ: Hướng dẫn việc tổ chức bầu cử trong phạm vi cả nước và trực tiếp ở đơn vị bầu cử Bình Trị Thiên; giám sát cuộc bỏ phiếu trong cả nước; tổng kết công tác bầu cử; tuyên bố kết quả cuộc Tổng tuyển cử; cấp giấy chứng nhận cho các đại biểu trúng cử; báo cáo kết quả bầu cử trước Quốc hội.

Để bảo đảm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về việc bầu cử đại biểu Quốc hội, căn cứ vào điều kiện cụ thể lúc đó, ở mỗi miền đã thành lập Hội đồng bầu cử riêng: Ở miền Bắc, cơ quan chủ trì bầu cử là Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở miền Nam, cơ quan chủ trì bầu cử là Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Hội đồng bầu cử mỗi miền có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc việc thi hành luật lệ bầu cử; xét và giải quyết những khiếu nại về công tác bầu cử; tiếp nhận và kiểm tra biên bản bầu cử do các đơn vị bầu cử gửi đến trước khi gửi lên Hội đồng bầu cử toàn quốc.

Nhân dân ta bước vào cuộc Tổng tuyển cử với tinh thần phấn khởi, tự hào trước thắng lợi huy hoàng đã giành được với lòng tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt nam và tiền đồ vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Theo quyết định của Hội đồng bầu cử toàn quốc, cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức vào ngày 25-4-1976. Đây thực sự là ngày hội lớn của toàn thể dân tộc Việt Nam. Trong không khí tung bừng, hơn 23 triệu cử tri, với tư thế của người làm chủ đất nước đã nô nức làm nghĩa vụ công dân, bầu những người xứng đáng làm đại biểu cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam độc lập, thống nhất.

Cuộc bầu cử được tiến hành nhanh gọn và đạt kết quả tốt. Tỷ lệ cử tri đi bầu cả nước đạt 98,77%, trong đó miền Bắc đạt 99,36%, miền Nam đạt 98,59%. Cử tri đã lựa chọn và bầu đủ 492 đại biểu ngay trong vòng đầu, không nơi nào phải bầu lại hoặc bầu thêm.

Trong tổng số đại biểu trúng cử, công nhân chiếm 16,26%, nông dân 20,33%, thợ thủ công 1,22%, cán bộ chính trị 28,66%, quân nhân cách mạng 10,97%, trí thức 18,50%, nhân sĩ dân chủ và tôn giáo 4,06%, đại biểu nữ 26,21%, đại biểu các dân tộc thiểu số 14,28%(3).

Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định trên con đường tiến tới hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Thành phần của đại biểu Quốc hội được cử tri lựa chọn đã phản ánh đậm nét hình ảnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội.

Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI và những nghị quyết quan trọng

Ngày 24-6-1976, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Đoàn Chủ tịch điều hành kỳ họp gồm 36 thành viên, trong đó có các vị Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát...

Thay mặt Đoàn Chủ tịch kỳ họp, Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã đọc diễn văn khai mạc, khẳng định, “Kỳ họp Quốc hội lần này là một cái mốc trong lịch sử phát triển của Nhà nước ta. Từ mấy tháng nay, công nhân, nông dân, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân khác trong cả nước đã phát động phong trào thi đua sôi nổi lấy thành tích chào mừng Quốc hội chung cả nước. Điều đó chứng tỏ nhân dân ta nhiệt liệt hoan nghênh Quốc hội mới và đặt nhiều hy vọng vào Quốc hội”(4. Chủ tịch đề nghị các đại biểu Quốc hội phải hết sức cố gắng làm tròn nhiệm vụ của người đại biểu để đáp ứng lòng mong mỏi của đồng bào cả nước.

Thay mặt Hội đồng bầu cử toàn quốc, Chủ tịch Trường Chinh đã báo cáo trước Quốc hội về tình hình và kết quả cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước ngày 25-4-1976. Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong tình hình đất nước đã hòa bình. Nhân dân cả nước bước vào Tổng tuyển cử với tinh thần phấn khởi, tự hào trước thắng lợi huy hoàng đã giành được. Kinh nghiệm bầu cử Quốc hội do nhân dân ta tích lũy trong mấy chục năm đã phát huy tác dụng tốt đối với cuộc Tổng tuyển cử lần này. Cuộc Tổng tuyển cử đã thành công rực rỡ. Cả nước đã bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định ngay ở vòng đầu với các số liệu cơ cấu, thành phần sát với dự kiến. Điều đó đã khẳng định ý chí sắt đá của toàn dân quyết tâm khắc phục khó khăn, xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và chủ nghĩa xã hội...

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã trình bày trước Quốc hội Báo cáo chính trị Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa. Báo cáo nêu rõ: Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI là kỳ họp hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Đây là một sự kiện cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị của nước Việt Nam, mở ra một giai đoạn nhân dân ta bắt tay vào sự nghiệp xây dựng trên Tổ quốc ta một xã hội đẹp nhất trong lịch sử của dân tộc, đưa Tổ quốc ta tiến lên từng bước để thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”...

Kết luận báo cáo, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã long trọng thưa với Quốc hội: Lịch sử dân tộc đã chuyển sang một bước ngoặt vĩ đại. “Để làm tròn sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn mới, Đảng Lao động Việt Nam xin hứa với Quốc hội, với quốc dân đồng bào sẽ nghiêm chỉnh tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(5).



*Quốc hội biểu quyết thông qua Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội thống nhất, ngày 2-6-1976
(Ảnh tư liệu: media.quochoi.vn)*

Trong suốt kỳ họp, Quốc hội đã thảo luận tất cả các báo cáo đã được trình bày trước Quốc hội. Ngày 2-7-1976, Quốc hội đã nhất trí thông qua 6 nghị quyết quan trọng, trong đó Nghị quyết về tên nước, Quốc kỳ, Quốc huy, Thủ đô và Quốc ca của nước Việt Nam thống nhất được thông qua đầu tiên.

01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Q U Ố C H Ộ I
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
KHÓA VI

KỲ HỌP THỨ NHẤT
(từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976)

N G H Ị Q U Y Ế T
về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca.

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM

Sau khi thảo luận đề nghị của Đoàn chủ tịch kỳ họp Quốc hội ;

QUYẾT NGHỊ :

1- Việt-nam là một nước độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa lấy tên là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

2- Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

HS 2306

Bản nghị quyết lịch sử được giới thiệu tại triển lãm

Tiếp đó là các Nghị quyết:

- Tên gọi của khóa Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử ngày 25-4-1976;
- Tổ chức và hoạt động của Nhà nước trong khi chưa có Hiến pháp mới;
- Việc thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Việc chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là thành phố Hồ Chí Minh;
- Vấn đề thành lập các Ủy ban của Quốc hội.

Để thể hiện tính liên tục của Nhà nước qua các giai đoạn đấu tranh cách mạng của nhân dân ta từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch kỳ họp, Quốc hội đã thảo luận và thông qua nghị quyết về tên gọi của Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử ngày 25-4-1976 là Quốc hội khóa VI với ý nghĩa kế tục sự nghiệp của 5 khóa Quốc hội trước. Trong khi chờ đợi có Hiến pháp mới, Quốc hội cũng đã thông qua nghị quyết về việc quy định Nhà nước Việt Nam sẽ tổ chức hoạt động trên cơ sở Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tổ chức nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Trung ương gồm có:

- Quốc hội,
- Chủ tịch nước và hai Phó Chủ tịch nước,
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
- Hội đồng Chính phủ,
- Hội đồng Quốc phòng,
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI đúng là một kỳ họp hết sức đặc biệt, xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước của đất nước thống nhất, độc lập, tự do, dân chủ, xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở, nền tảng đó, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước ta và Nhân dân ta trong 50 năm qua tiếp tục nỗ lực xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, nền kinh tế - xã hội phát triển ngày càng vững chắc, đời sống người dân được cải thiện từng bước; hòa nhập khu vực, hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng. Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định, “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”(7)./.

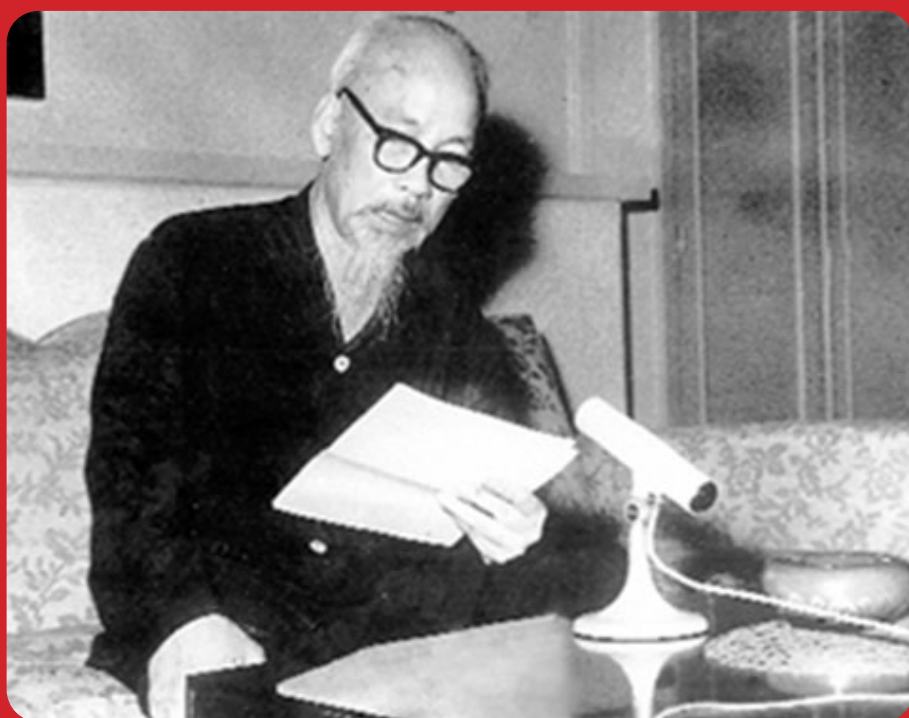
Theo Bảo tàng lịch sử Quốc gia.

60 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA LỜI KÊU GỌI CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, KHẲNG ĐỊNH CHÂN LÝ

“KHÔNG CÒI QUỶ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO”

Độc lập, tự do là khát vọng ngàn đời của dân tộc ta. Độc lập, tự do bắt nguồn từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo. Khát vọng độc lập, tự do đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút trong câu nói nổi tiếng: Không có gì quý hơn độc lập, tự do!

Ngày 17-7-1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn ác liệt nhất, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh bằng không quân đánh phá miền Bắc, trên Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, lời kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vang lên: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Người khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Hà Nội, ngày 17/7/1966.

Lời kêu gọi như một lời hịch hiệu triệu toàn dân tộc đồng tâm, nhất trí, vượt qua mọi khó khăn, thách thức tiến lên giành chiến thắng. Lời kêu gọi là một cuộc vận động lớn để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tộc đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, củng cố niềm tin, xiết chặt đội ngũ để đi vào giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại không chỉ của dân tộc Việt Nam mà của cả nhân loại tiến bộ trong thế kỷ XX.

Đầu năm 1965, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ đã bị quân và dân ta đánh bại. Tuy vậy, Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chúng chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, tăng cường quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng sức mạnh không quân và hải quân Mỹ, hòng buộc phía Việt Nam phải ngồi vào đàm phán theo điều kiện ép buộc của Mỹ. Mùa hè năm 1965, Quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ: Nam triều Tiên, Úc, Niu Di lân, v.v... ồ ạt đổ bộ vào miền Nam Việt Nam. Đến tháng 6 năm 1966, đội quân đó đã lên đến 30 vạn, trong đó có nhiều sư đoàn, lữ đoàn tinh nhuệ của Mỹ trở thành lực lượng chiến lược chủ yếu, trực tiếp tiến hành chiến tranh. Trên miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại của không quân và hải quân Mỹ từng bước được mở rộng về quy mô và cường độ với tuyên bố: Đưa miền Bắc quay trở lại thời kỳ đồ đá. Trên trường quốc tế, Mỹ triệt để lợi dụng mâu thuẫn Xô - Trung và mở “Chiến dịch hòa bình” hòng cô lập Việt Nam. Trong nước, chính quyền Mỹ thi hành các biện pháp bưng bít thông tin, không gọi lính trừ bị, không tăng thuế, với hy vọng duy trì được sự ổn định nội bộ, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của Quốc hội và nhân dân Mỹ với chiến tranh Việt Nam.

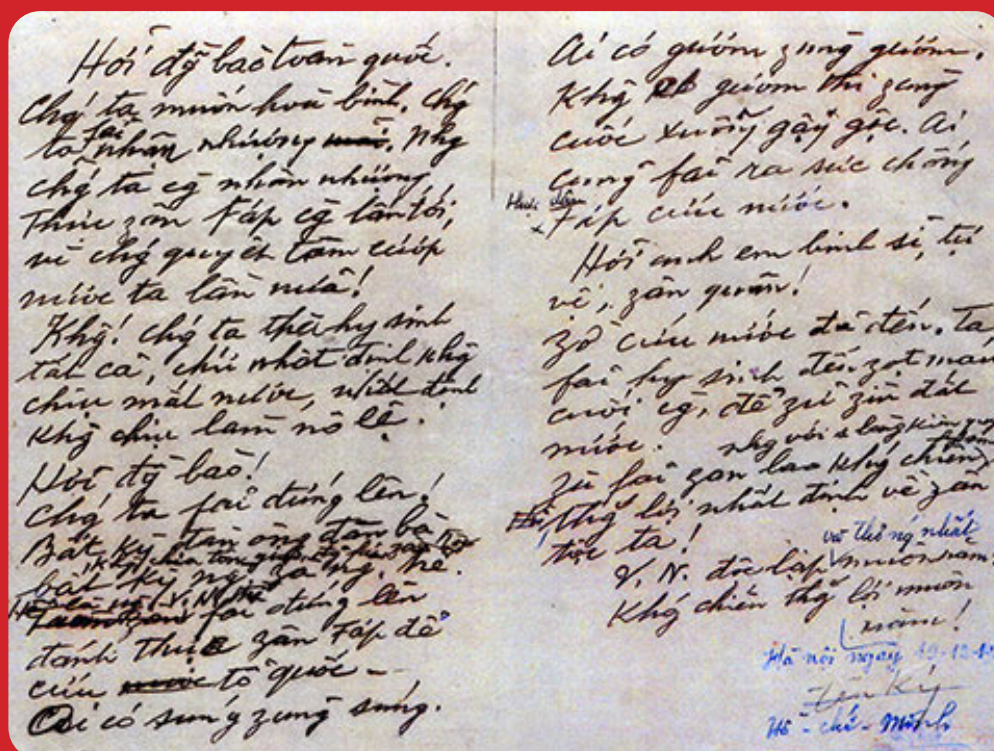
Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định chuyển toàn bộ hoạt động của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc, phát huy vai trò hậu phương lớn với tiền tuyến lớn miền Nam, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, và làm tròn nghĩa vụ quốc tế với cách mạng hai nước Lào và Campuchia. Để tinh thần đó thấm suốt đến toàn dân, toàn quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong cuộc chiến tranh này, đế quốc Mỹ đã huy động và sử dụng một lực lượng quân sự và phương tiện chiến tranh khổng lồ hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng nước ta. Mỹ đã chi trực tiếp cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam tới gần 700 tỉ USD (nếu tính cả chi phí gián tiếp thì lên tới gần 1.000 tỉ USD gấp gần 3 lần số tiền Mỹ chi trong cuộc chiến tranh thế giới hai (khoảng 341 tỉ USD) và gấp 20 lần Mỹ chi các cuộc chiến tranh ở Triều Tiên

(khoảng 54 tỉ USD...), Mỹ đã huy động tới 70% lực quân, 60% lính thủy đánh bộ; 40% hải quân và 60% không quân của nước Mỹ, với hơn 6,5 triệu lượt thanh niên trực tiếp tham gia chiến tranh ở Việt Nam cùng với 22.000 xí nghiệp quốc phòng trên nước Mỹ trực tiếp phục vụ chiến tranh ở Việt Nam.

Mỹ đã sử dụng 15 triệu tấn bom đạn các loại ném xuống chiến trường Việt Nam, cùng hàng chục triệu lít chất độc màu da cam mà chúng thả xuống chủ yếu ở chiến trường Việt Nam, làm 17% diện tích ở nước ta bị phơi nhiễm, gần 5 triệu nạn nhân phải mang dị tật suốt đời và còn ảnh hưởng nhiều đến cả thế hệ con cháu họ trong tương lai. Trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, bình quân mỗi người phải chịu 45,5 kg bom đạn, tính ra 1 km² chịu 6 tấn bom đạn. Với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã dốc lòng, dốc sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

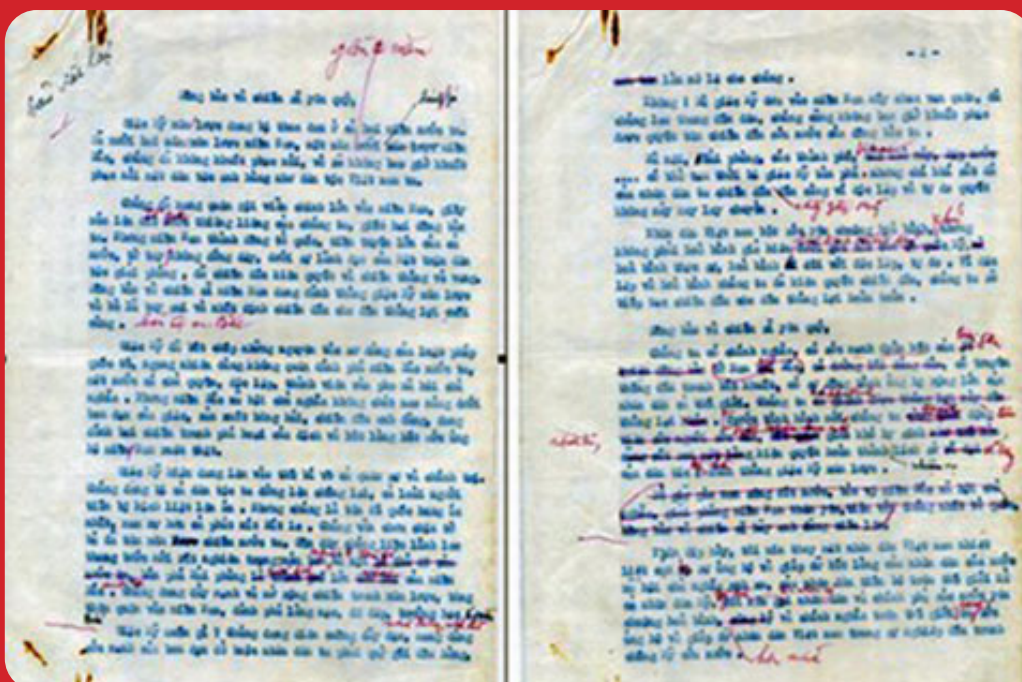
Trải qua chiến tranh ác liệt, nhân dân ta càng thêm trân trọng những giá trị của độc lập và tự do. Một lần nữa câu nói “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh lại mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bởi lẽ, có độc lập tự do thì sẽ có tất cả. Đất nước không thể phồn vinh, dân tộc không thể phát triển, nhân dân không thể có cơm ăn, áo mặc và cuộc sống hạnh phúc nếu không có độc lập tự do. Và càng muốn có độc lập tự do thì các dân tộc bị áp bức không thể ngồi yên chờ đợi, càng không thể trông chờ vào sự “ban ơn” của các thế lực đế quốc, thực dân. Muốn có cuộc sống ấm no hạnh phúc thực sự thì vấn đề quyết định trước hết phải giành cho được độc lập tự do, phải vùng lên xóa bỏ mọi xiềng gông, xóa bỏ mọi áp bức, nô dịch...



Bản thảo Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19-12-1946.

Chính vì những giá trị to lớn ấy của độc lập tự do nên khi độc lập tự do bị xâm phạm, thì cả dân tộc phải kiên quyết đứng lên chiến đấu đến cùng để giữ vững, bảo vệ nền độc lập ấy. Thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập tự do trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “... Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Để bảo vệ độc lập tự do của dân tộc, nhân dân Việt Nam đã chiến đấu kiên cường, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do” đã thực sự là động lực tinh thần to lớn thôi thúc lớp lớp thế hệ người Việt Nam lên đường chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” và đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” tiếp tục làm sáng tỏ thêm trách nhiệm của Đảng, Nhà nước ta, vừa coi phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân là nhiệm vụ trung tâm, vừa phải tăng cường quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời của Tổ quốc. Nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần độc lập, tự chủ, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh bên trong với sức mạnh bên ngoài tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn vượt qua mọi thách thức, khắc phục mọi khó khăn, tận dụng cơ hội, tranh thủ thời cơ đưa đất nước tiếp tục tiến lên.



Bản thảo “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước” do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, năm 1966.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là tư tưởng xuyên suốt của quá trình lịch sử từ những “chiến thắng vĩ đại và huy hoàng” trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc đến những “thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử” trong công cuộc đổi mới của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Lời kêu gọi của Bác chính là lời non sông đất nước, động viên toàn dân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh vì lí tưởng “độc lập, tự do”.

Theo Bảo tàng lịch sử Quốc gia.



1. Luật Cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài sửa đổi 2026



Ngày ban hành: 23/04/2026



Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Bổ sung một số lĩnh vực công tác của Cơ quan đại diện như về nông nghiệp, về việc vận động các quốc gia và tổ chức quốc tế ghi danh, công nhận di sản văn hóa, vấn đề chữ tiếng Việt,...

2. Luật Thủ đô 2026



Ngày ban hành: 23/04/2026



Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định vị trí, vai trò của Thủ đô; cơ chế, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

Luật bị thay thế: Luật Thủ đô 2024.

3. Luật Xây dựng 2025



Ngày ban hành: 10/12/2025



Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về hoạt động xây dựng; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng và quản lý nhà nước về xây dựng. Mở rộng đối tượng miễn phép đối với nhà ở dưới 07 tầng và tổng diện tích sàn xây dựng dưới 500m² (áp dụng cho cả khu vực nông thôn và đô thị) cùng nhiều quy định mới khác.

Luật bị thay thế: Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020).



4. Luật Viên chức 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định Viên chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập và từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Luật bị thay thế: Luật Viên chức 2010.

5. Luật Thương mại điện tử 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Là luật mới, quy định về chính sách phát triển thương mại điện tử; nền tảng thương mại điện tử và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử; thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài; trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ trong quản lý và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử.

6. Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, giảm thuế và căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân. Tuy có hiệu lực từ 01/7/2026, nhưng các quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

Luật bị thay thế: Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 (sửa đổi 2012).



7. Luật Quản lý thuế 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước. Riêng các quy định tại Điều 13 và việc sử dụng hóa đơn điện tử của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Luật bị thay thế: Luật Quản lý thuế 2019.

8. Luật Chuyển đổi số 2025

 Ngày ban hành: 11/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về chuyển đổi số, bao gồm nguyên tắc, chính sách về chuyển đổi số; điều phối quốc gia về chuyển đổi số; biện pháp bảo đảm chuyển đổi số; Chính phủ số; kinh tế số; xã hội số; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong chuyển đổi số.

Luật bị thay thế: Luật Công nghệ thông tin 2006.

9. Luật Dự trữ quốc gia 2025

 Ngày ban hành: 11/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định việc hình thành, quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia và quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia.

Luật bị thay thế: Luật Dự trữ quốc gia 2012.

10. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí 2025

 Ngày ban hành: 11/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng lao động trong khu vực nhà nước;...

Luật bị thay thế: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2013.



11. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm các quy định về tàu bay, cảng hàng không, nhân viên hàng không, hoạt động bay, vận tải hàng không thương mại, hàng không chuyên dùng, hàng không chung, an toàn hàng không, an ninh hàng không, trách nhiệm dân sự và các hoạt động khác có liên quan đến hàng không dân dụng.

Luật bị thay thế: Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (sửa đổi năm 2024).

12. Luật An ninh mạng 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về an ninh mạng, bảo vệ an ninh mạng; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Luật bị thay thế:

Luật An toàn thông tin mạng 2015;

Luật An ninh mạng 2018.

13. Luật Báo chí 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí.

Luật bị thay thế: Luật Báo chí 2016.



15. Luật Phòng bệnh 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phòng, chống rối loạn tâm thần; dinh dưỡng trong phòng bệnh; điều kiện bảo đảm để phòng bệnh.

Luật bị thay thế: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm 2007.

16. Luật Dân số 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; điều kiện bảo đảm thực hiện công tác dân số.

17. Luật sửa đổi Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Bổ sung hình thức tiếp công dân trực tuyến bên cạnh tiếp công dân trực tiếp; làm rõ thẩm quyền giải quyết tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; bổ sung các trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết khiếu nại;...

18. Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Bổ sung quy định cán bộ, công chức phải kê khai bổ sung tài sản có biến động từ 01 tỷ đồng trở lên;...



19. Luật sửa đổi 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Sửa đổi, bổ sung Luật Cảnh vệ 2017, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 2014, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019, Luật Cư trú 2020, Luật Căn cước 2023, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 2023, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024, Luật Đường bộ 2024, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2024 và Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 2024.

20. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành các biện pháp ngăn chặn trong tổ tụng hình sự gồm tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình của cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú;...

Luật bị thay thế: Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 2015.

21. Luật Phòng, chống ma túy 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

Luật bị thay thế: Luật Phòng, chống ma túy 2021.



22. Luật Thi hành án hình sự 2025

 Ngày ban hành: 10/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về án phạt tù, tử hình, trục xuất, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo;...

Luật bị thay thế: Luật Thi hành án hình sự 2019.

23. Luật Lý lịch tư pháp sửa đổi 2025

 Ngày ban hành: 05/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Sửa đổi và bổ sung một số nội dung như chuyển giao nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp sang Bộ Công an; công nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử có giá trị pháp lý; rút ngắn thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp;...

24. Luật Thi hành án dân sự 2025

 Ngày ban hành: 05/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định, phán quyết theo quy định của pháp luật; tổ chức, hoạt động của hệ thống thi hành án dân sự; Chấp hành viên, văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên;...

Luật bị thay thế: Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi 2014).



25. Luật Tình trạng khẩn cấp 2025

 Ngày ban hành: 03/12/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Là luật mới, quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban bố, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp; tổ chức thi hành nghị quyết, lệnh về tình trạng khẩn cấp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tình trạng khẩn cấp.

26. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự 2025

 Ngày ban hành: 26/11/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp về dân sự.

Luật bị thay thế: Luật Tương trợ tư pháp 2007.

27. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự 2025

 Ngày ban hành: 26/11/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp về hình sự.

Luật bị thay thế: Luật Tương trợ tư pháp 2007.



28. Luật Dẫn độ 2025

 Ngày ban hành: 26/11/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong dẫn độ.

29. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù 2025

 Ngày ban hành: 26/11/2025

 Ngày có hiệu lực: 01/07/2026

Trích yếu nội dung:

Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.



NHỮNG NGÀY LỄ, KỶ NIỆM & SỰ KIỆN NỔI BẬT — TRONG THÁNG 7 —

1. Ngày Bảo hiểm Y tế Việt Nam 01/7

Ngày 16/6/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 823/QĐ-TTg về việc lấy ngày 01 tháng 7 hàng năm là “Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam” vì mục tiêu bảo vệ, nâng cao sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội, vì an sinh của đất nước.

Đây là dịp để toàn xã hội nhấn mạnh vai trò của chính sách bảo hiểm y tế trong việc đảm bảo quyền được chăm sóc sức khỏe của người dân. Ngày này không chỉ đề cao vai trò của ngành bảo hiểm mà còn nâng cao nhận thức cộng đồng về việc tham gia bảo hiểm y tế như một cách chủ động bảo vệ bản thân và gia đình.



2. Ngày Quốc Khánh của Hoa Kỳ (4/7)

Ngày 4/7 được coi là ngày Quốc Khánh Hoa Kỳ, đây là ngày để kỷ niệm Tuyên ngôn độc lập của Mỹ được ký vào năm 1776. Vào ngày này hay có những cuộc diễu hành, liên hoan ngoài trời và nhiều nghi lễ khác.



3. Ngày Dân số Thế giới (11/7)

Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) đã quyết định lấy ngày thế giới tròn 5 tỷ dân 11/7 là Ngày Dân số Thế giới nhằm nâng cao nhận thức của toàn thế giới về các vấn đề dân số toàn cầu. Đây cũng ngày để nhắc nhở các quốc gia và mỗi người trên trái đất về nguy cơ dân số tăng quá nhanh, dẫn đến nhiều hệ quả nghiêm trọng như thiếu lương thực, thiếu nơi ở, thiếu nước sạch, ô nhiễm môi trường,...

Vì thế, mỗi quốc gia, mỗi người cần có trách nhiệm làm giảm sự gia tăng dân số, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng dân trí và cải tạo môi trường sinh thái.



4. Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Pháp (14/7)

Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Pháp 14/7 hay còn được gọi với tên “Bastille Day”. Đây là ngày kỷ niệm sự kiện chiếm ngục Bastille, nơi đây được coi là biểu tượng của nền thống trị chuyên quyền phong kiến.

Cuộc tiến chiếm nhà tù Bastille đã thúc đẩy cao trào cách mạng ở thành thị và nông thôn, đánh dấu sự khởi đầu của cuộc cách mạng Pháp. “Bastille Day” trở thành Ngày Quốc khánh và là một ngày quan trọng đối với người dân Pháp.

Vào Ngày Quốc khánh, người Pháp kỷ niệm với màn bắn pháo hoa, diễu hành, duyệt binh cùng các buổi tiệc tùng.



5. Ngày truyền thống Thanh niên xung phong 15/7

Ngày 15/7/1950, chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Đảng đoàn Thanh vận Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam huy động lực lượng thanh niên trẻ, khỏe để thành lập các đội “Thanh niên xung phong” (TNXP), thực hiện các nhiệm vụ, góp phần cùng bộ đội và toàn dân chiến thắng địch trên các chiến trường.

Ngày 15/7/1950, đội TNXP được thành lập, đó là tiền thân của lực lượng TNXP Việt Nam. Ngay sau khi được thành lập, đội TNXP đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và lập nhiều công lao trên các chiến trường, chiến dịch lớn trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Từ đó đến nay, vào ngày 15/8 các cấp thành phố, huyện, phường, xã ở mỗi địa phương sẽ tổ chức tọa đàm, mít tinh, biểu diễn ca nhạc, hội thi,... để ôn lại truyền thống cách mạng của thế hệ TNXP đi trước, đồng thời nâng cao tinh thần, ý chí của thế hệ thanh niên trẻ hiện nay.



6. Ngày Thương binh Liệt sĩ Việt Nam 27/7

Thực hiện theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã chọn ngày 27/7 hằng năm là ngày Thương binh Liệt sĩ để tưởng nhớ, tôn vinh các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, những người đã hi sinh, cống hiến vì độc lập, tự do, thống nhất của Tổ quốc. Đồng thời đây cũng là ngày để người dân Việt Nam thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Vào ngày 27/7, người dân cả nước lại hướng về các nghĩa trang liệt sĩ để thành kính dâng hương, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân sẽ đến thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, gặp mặt những bà mẹ Việt Nam anh hùng...



7. Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28/7

Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam ra đời vào ngày 28/7/1929 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với quá trình đấu tranh, phát triển của phong trào công nhân Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn Việt Nam được thành lập nhằm mục đích xây dựng lực lượng để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động.



8. Ngày Hữu nghị Quốc tế và Ngày Thế giới Phòng chống buôn bán người (30/7)

Ngày 30-7 có đến hai ngày lễ quốc tế cùng được ghi nhận.

Liên Hợp Quốc chọn ngày 30-7 là Ngày Hữu nghị Quốc tế, với thông điệp thúc đẩy tình bạn, lan tỏa tinh thần đoàn kết và sự thấu hiểu giữa các dân tộc.

Cùng ngày, đây cũng là Ngày Thế giới Phòng chống buôn bán người, nhằm nâng cao nhận thức về vấn nạn buôn bán người trên toàn cầu, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em.

Tại Việt Nam, ngày 30-7 được chọn là Ngày Toàn dân phòng, chống mua bán người, góp phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ con người trước tội phạm xuyên quốc gia.



CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP THÀNH PHỐ TIÊU BIỂU



1. CHƯƠNG TRÌNH “TIẾP SỨC MÙA THI” NĂM 2026



2. HÀNH TRÌNH TỌA ĐÀM CÔNG NGHỆ VỚI CHỦ ĐỀ “KIẾN THỨC NỀN TẢNG VỀ BLOCKCHAIN, WEB3, METAVERSE CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP VÀ THÁCH THỨC DÀNH CHO GIỚI TRẺ”





3. LỄ HỘI THIẾU NHI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI CỤM 2



4. LIÊN HOAN CHỈ HUY ĐỘI GIỎI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI CỤM 2, NĂM 2026





5. LIÊN HOAN CÁC NHÓM NHẢY HIỆN ĐẠI THANH THIẾU NHI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI NĂM 2026 – CỤM 2



6. NGÀY HỘI THANH THIẾU NHI DÂN TỘC, TÔN GIÁO THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI NĂM 2026





**7. TUỔI TRẺ ĐỒNG NAI HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO THI ĐUA
“TOÀN DÂN CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, VÌ MỘT VIỆT NAM
XANH - SẠCH - ĐẸP”**



MỤC LỤC

Theo dấu chân Bác	02
Theo dòng lịch sử	08
Thanh niên với pháp luật	19
Những ngày lễ, kỷ niệm và sự kiện nổi bật	28
Các hoạt động cấp thành phố tiêu biểu	31



THÀNH ĐOÀN ĐỒNG NAI